

Số: 3771/QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08/01/2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 118/NQ-HĐT ngày 27/01/2023, Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 14/10/2023 và Nghị quyết số 182/NQ-HĐT ngày 28/09/2024 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 188/NQ-HĐT ngày 23/10/2024 của Hội đồng trường về việc tiếp tục giao Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 quy định về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-ĐHSPKT ngày 22/8/2023 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường và Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến” của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 737/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/03/2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐT (6b).



PGS. TS. Lê Hiếu Giang



QUY CHẾ

Quản lý, tổ chức đào tạo trực tuyến

(Kèm theo Quyết định số 3771 /QĐ-ĐHSPKT ngày 27 tháng 12 năm 2024
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến (ĐTTT) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT), bao gồm: Tổ chức đào tạo trực tuyến; Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến; Đội ngũ triển khai đào tạo trực tuyến; Học liệu đào tạo trực tuyến; Lưu trữ, giám sát, kiểm tra, thanh tra, báo cáo và xử lý vi phạm; Quyền và trách nhiệm của các bên liên quan.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động ĐTTT: đào tạo sau đại học, đại học chính quy và đại học vừa làm vừa học (VLVH).

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc, yêu cầu chung trong đào tạo trực tuyến

1. ĐTTT nhằm tăng cường phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học; ứng dụng công nghệ giáo dục dựa trên nền công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo giúp tạo cơ hội học tập liên tục, mọi lúc, mọi nơi của người học; phù hợp xu hướng chuyển đổi số; và thích ứng với những điều kiện bất khả kháng.

2. ĐTTT phải bảo đảm chất lượng, đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu của chương trình đào tạo đã được ban hành; các học phần ĐTTT phải có cấu trúc kiến thức, khối lượng, nội dung tương đương với các học phần thuộc chương trình đào tạo cùng ngành học và cùng trình độ đào tạo, được giảng dạy bằng hình thức đào tạo trực tiếp.

3. Luôn cập nhật công nghệ tiên tiến, phù hợp để đổi mới phương pháp giảng dạy, quy trình, nội dung, học liệu; đảm bảo liên tục nâng cao chất lượng ĐTTT.

4. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận, tham gia các hoạt động ĐTTT của người học và người dạy, lấy lợi ích của người học làm trung tâm; tạo điều kiện thuận lợi cho người dạy và người học; công khai, minh bạch, hiệu quả trong việc ĐTTT.

5. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật phục vụ tổ chức triển khai ĐTTT; các đơn vị và cá nhân tham gia hoạt động ĐTTT phải tuân thủ các quy định bảo đảm: an toàn thông tin, an ninh thông tin cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

6. Quản lý và kiểm soát quá trình giảng dạy và học tập trực tuyến; thực hiện phân công rõ ràng, tránh trùng lặp trong thực hiện các hoạt động quản lý ĐTTT giữa các đơn vị

liên quan, cá nhân theo học.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo trực tiếp là hoạt động đào tạo bao gồm các hoạt động dạy, hướng dẫn, học, và đánh giá được tổ chức trên môi trường thực mà người dạy và người học trao đổi trực tiếp trên lớp học.

2. ĐTTT là hoạt động đào tạo bao gồm hoạt động dạy, hướng dẫn, học, và đánh giá được tổ chức trên môi trường số thông qua hệ thống ĐTTT.

3. ĐTTT đồng bộ là hoạt động ĐTTT, ở đó người dạy và người học cùng tham gia các hoạt động đào tạo tại cùng một thời điểm, theo thời gian thực, trên cùng một không gian học tập.

4. ĐTTT không đồng bộ là hoạt động ĐTTT, ở đó người học có thể chủ động tham gia các hoạt động ĐTTT trên cơ sở kế hoạch dạy học của người dạy.

5. Hệ thống ĐTTT là hệ thống gồm các phần mềm, hệ thống học liệu và hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và tổ chức đào tạo thông qua môi trường Internet.

6. Học liệu ĐTTT là tập hợp các tài liệu và tài nguyên được thiết kế để hỗ trợ quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu trong môi trường trực tuyến như: giáo trình, bài giảng trực tuyến, hình ảnh và biểu đồ, tài liệu điện tử, tài liệu tham khảo, phần mềm và ứng dụng học tập, tài liệu hướng dẫn; phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, bài kiểm tra đánh giá.

7. Khóa học UTEExMOOC là khóa học trực tuyến được xây dựng và thẩm định bởi Nhà trường. Việc tổ chức giảng dạy và học tập khoá học UTEExMOOC theo mô hình 70:20:10, trong đó 70% thời lượng dành cho người học tự học với khoá học và làm việc nhóm dưới sự hướng dẫn của người dạy, 20% thời lượng dành cho người học giao tiếp với người dạy qua các phương tiện truyền thông trực tuyến và cố định theo khung giờ hàng tuần, 10% thời lượng dành cho người học học trên lớp với người dạy.

8. Phòng học trực tuyến là phần mềm, quyền truy cập phần mềm dùng để người dạy và người học tương tác qua các kênh hình, tiếng thông qua Internet tại cùng một thời điểm.

9. Đơn vị quản lý chuyên môn gồm các Khoa và Viện Sư phạm Kỹ thuật.

10. Đơn vị tổ chức đào tạo gồm Phòng Đào tạo, Phòng Hợp tác và phát triển đào tạo, Khoa Đào tạo Quốc tế.

11. Đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT là đơn vị được Nhà trường phân công quản lý hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến.

12. Đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin là đơn vị được Nhà trường phân công quản lý hạ tầng công nghệ thông tin.

Điều 4. Bản quyền, sở hữu trí tuệ và an toàn an ninh mạng trong đào tạo trực tuyến

1. Học liệu ĐTTT được xây dựng trên cơ sở Trường ĐHSPKT giao nhiệm vụ và được cấp kinh phí xây dựng thì tác giả hoặc nhóm các đồng tác giả ký hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền tác giả cho Nhà trường. Nhà trường là chủ sở hữu quyền tác giả đối với học liệu ĐTTT được xây dựng trên cơ sở Trường ĐHSPKT giao nhiệm vụ và được cấp kinh phí xây dựng.

2. Nhà trường có quyền làm học liệu phái sinh; sao chép học liệu; phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao học liệu; truyền đạt học liệu đến mọi người bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác. Nhà trường cũng có quyền công bố học liệu hoặc cho phép người khác công bố học liệu.

3. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung học liệu được thực hiện thông qua Hội đồng do Ban Giám hiệu chỉ định trong trường hợp không có tác giả hoặc nhóm tác giả tham gia trong Hội đồng này.

4. Các đơn vị và cá nhân tham gia ĐTTT có trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật, của Trường ĐHSPKT có liên quan.

5. Nội dung của học liệu ĐTTT và nội dung ĐTTT phải tuân thủ các quy định theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng của Chính phủ quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo mật, an toàn và an ninh mạng hiện hành.

CHƯƠNG 2 TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 5. Nội dung, khối lượng đào tạo trực tuyến

1. Nội dung ĐTTT có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với cùng học phần thuộc CTĐT đã được phê duyệt. Một giờ giảng dạy theo hình thức ĐTTT của người dạy được tính tương đương với một giờ học trong CTĐT đã được phê duyệt. Việc quy đổi giờ giảng dạy, giờ học theo hình thức ĐTTT ra giờ chuẩn được tính theo tỷ lệ 1:1.

2. Đối với hình thức đào tạo chính quy và hình thức VLVH, khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chuyên môn CTĐT, nhưng không được vượt quá 30% tổng số tín chỉ của CTĐT mỗi ngành. Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, dịch họa và các trường hợp đặc biệt khác, Hiệu trưởng có văn bản chỉ đạo riêng phù hợp các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn.

3. Các học phần tổ chức ĐTTT được xác định trong CTĐT của từng ngành/chuyên ngành trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chuyên môn CTĐT và các đơn vị liên quan khác, được Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt.

4. Trong trường hợp có sự biến động về người dạy phụ trách lớp học phần đào tạo theo hình thức trực tiếp, hoặc vì lý do chính đáng khác, đơn vị quản lý chuyên môn CTĐT làm tờ trình đề xuất Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt tổ chức ĐTTT học phần đó.

Điều 6. Kế hoạch giảng dạy trực tuyến

1. Kế hoạch giảng dạy của các học phần tổ chức ĐTTT nằm trong kế hoạch giảng dạy tổng thể chung của học kỳ.

2. Việc xây dựng và công bố thời khoá biểu được thực hiện theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành của Trường ĐHSPKT, đảm bảo người dạy và người học được cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch giảng dạy và thời khoá biểu trước khi học kỳ bắt đầu.

3. Thời khoá biểu được bố trí đảm bảo trong mỗi buổi học, người học chỉ học trực tuyến đồng bộ hoặc chỉ học trực tiếp trên lớp.

Điều 7. Tổ chức giảng dạy trực tuyến

Tổ chức giảng dạy trực tuyến gồm các công việc chính sau đây:

1. Trước khi bắt đầu giảng dạy, đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT kiểm tra các điều kiện để ĐTTT và khởi tạo các lớp học trực tuyến tương ứng với kế hoạch giảng dạy trong học kỳ theo lịch của các đơn vị tổ chức đào tạo. Trong đó: Phòng Đào tạo tổ chức ĐTTT trình độ đại học và sau đại học hình thức chính quy; Phòng Hợp tác và phát triển đào tạo tổ chức ĐTTT trình độ đại học hình thức VLVH, Khoa Đào tạo Quốc tế tổ chức ĐTTT chương trình đào tạo trình độ đại học bằng tiếng Anh; đồng thời tạo tài khoản và cấp quyền cho người dạy quyền tổ chức lớp học. Tạo tài khoản cấp quyền cho người học trong các lớp học phần trực tuyến tương ứng.

2. Người dạy phụ trách lớp học phần ĐTTT chịu trách nhiệm cập nhật nội dung khóa học trực tuyến và thực hiện công tác giảng dạy, quản lý lớp học theo Quy định này và theo các hướng dẫn được cung cấp kèm theo.

3. Các lớp học trực tuyến có thể được tổ chức theo một trong các hình thức đào tạo sau: trực tuyến đồng bộ hoàn toàn; trực tuyến không đồng bộ hoàn toàn; và trực tuyến kết hợp đồng bộ và không đồng bộ.

4. Trường hợp tổ chức ĐTTT đồng bộ:

a) Đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT tạo lập, cung cấp đường link phòng học trực tuyến và gửi tài liệu hướng dẫn sử dụng phòng học trực tuyến cho người dạy, người học.

b) Người dạy, người học căn cứ theo thời khoá biểu được phân công để tổ chức hoạt động giảng dạy – học tập trực tuyến.

VV

c) Thời lượng giảng dạy trực tuyến đồng bộ bằng với thời lượng giảng dạy theo hình thức đào tạo trực tiếp.

5. Trường hợp tổ chức ĐTTT không đồng bộ hoặc kết hợp:

a) Tổ chức dạy học căn cứ theo lịch trình giảng dạy của khóa học trực tuyến UTExMOOC đã được phê duyệt.

b) Đối với những buổi học tổ chức giảng dạy theo hình thức đào tạo trực tiếp: Người dạy và người học tổ chức hoạt động dạy – học theo hình thức trực tiếp tại phòng dạy học theo thời khóa biểu.

c) Đối với những buổi học tổ chức ĐTTT đồng bộ: Tổ chức theo mục 4 Điều 7 của Quy chế này.

d) Đối với những buổi học tổ chức ĐTTT không đồng bộ: Hoạt động dạy học dựa trên bộ học liệu ĐTTT đã được Nhà trường thẩm định và phê duyệt. Người dạy phụ trách lớp học được ưu tiên là tác giả hoặc đồng tác giả của bộ học liệu ĐTTT.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và đảm bảo chất lượng cho khóa học trực tuyến được thực hiện theo Điều 25 của Quy chế này.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập

1. Tổ chức đánh giá quá trình, cuối kỳ đối với các lớp theo hình thức ĐTTT giống như với các lớp được tổ chức theo các hình thức đào tạo trực tiếp khác.

2. Các hình thức kiểm tra, đánh giá trong ĐTTT phải được thực hiện theo đúng Quy chế đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của Trường;

3. Việc quản lý và tổ chức đánh giá theo hình thức ĐTTT được thực hiện theo Quy định về quản lý và tổ chức đánh giá theo hình thức ĐTTT, ban hành theo Quyết định số 1682/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 8 năm 2021.

4. Việc quản lý và tổ chức đánh giá chuyên đề, tiểu luận tổng quan, chuyên đề nghiên cứu khoa học, đề án, luận văn, luận án theo hình thức ĐTTT được thực hiện theo Quy định về quản lý và tổ chức đánh giá chuyên đề, tiểu luận tổng quan, chuyên đề nghiên cứu khoa học, đề án, luận văn, luận án theo hình thức ĐTTT, ban hành theo Quyết định 1683/QĐ-ĐHSPKT ngày 18 tháng 8 năm 2021.

5. Kết quả kiểm tra đánh giá của các học phần mà người học tham gia học trực tuyến có giá trị tương đương với các học phần được giảng dạy trên lớp đào tạo trực tiếp.

6. Không tổ chức đánh giá bằng hình thức trực tuyến đối với bài thi cuối kỳ các học phần lý thuyết và với các học phần thực hành/thực tập tại các phòng thí nghiệm/xưởng thực hành. Trường hợp đặc biệt sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 9. Công nhận tín chỉ trên hệ thống đào tạo trực tuyến

1. Việc công nhận tín chỉ ĐTTT nhằm đảm bảo sự liên thông và tích hợp giữa các hình thức đào tạo, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người học khi tham gia vào quá trình học tập trực tuyến.

2. Công nhận tín chỉ đối với học phần ĐTTT tại Trường:

a) Các học phần ĐTTT của Trường ĐHSPKT được công nhận tín chỉ tương đương với các học phần đào tạo trực tiếp.

b) Việc công nhận tín chỉ được áp dụng theo các quy định đào tạo hiện hành đối với các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của Nhà trường.

3. Công nhận tín chỉ học phần ĐTTT từ các cơ sở đào tạo khác:

a) Đối với các học phần ĐTTT được người học tích lũy từ các cơ sở đào tạo khác, việc công nhận tín chỉ được xem xét bởi Hội đồng chuyên môn trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo quy định.

b) Nhà trường công nhận tín chỉ mà người học tham gia trên các khóa học MOOC của các cơ sở đào tạo khác (theo danh sách đã được liệt kê trong CTĐT) theo kế hoạch được triển khai từng học kỳ.

Điều 10. Đảm bảo chất lượng đào tạo trực tuyến

1. Trong quá trình giảng dạy các lớp học phần theo hình thức ĐTTT đồng bộ, người dạy phụ trách học phần phải thiết lập các kênh trao đổi thông tin công khai (diễn đàn, nhóm thảo luận,...) cho phép người học gửi thắc mắc, yêu cầu giải đáp/hỗ trợ tương ứng với từng bài học/buổi học và phải phản hồi cho người học kịp thời và thường xuyên.

2. Các lớp học trực tuyến dạng UTExMOOC khi được đăng ký thông qua cổng thông tin ĐTTT, trang <https://online.hcmute.edu.vn>, và tổ chức giảng dạy, phải được tổ chức lấy ý kiến của người học để đánh giá mức độ hài lòng và cải tiến chất lượng theo Quyết định số 2528/QĐ-ĐHSPKT ngày 09/9/2024 về việc ban hành quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan của một số lĩnh vực hoạt động của Trường ĐHSPKT. Phòng Đảm bảo chất lượng tiến hành thu thập ý kiến người học tại địa chỉ website khảo sát <https://danhgia.hcmute.edu.vn> và thực hiện báo cáo trong từng học kỳ. Kết quả khảo sát được tổng hợp chung trong Báo cáo khảo sát hoạt động giảng dạy của người dạy và công khai toàn trường.

3. Đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT tư vấn và phối hợp đơn vị tổ chức đào tạo đề xuất xây dựng bộ tiêu chí đánh giá điều kiện để làm cơ sở khuyến nghị người dạy/nhóm người dạy cập nhật/hiệu chỉnh/cải tiến nội dung giảng dạy thường xuyên để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của người học.

4. Đơn vị tổ chức đào tạo kết hợp với các đơn vị quản lý chuyên môn xây dựng quy trình thu thập kết quả kiểm tra/đánh giá các học phần ĐTTT để phân tích/đánh giá/đối sánh với các lớp học trực tiếp của cùng học phần (nếu có) và tư vấn Nhà trường xây dựng các chính sách phù hợp để phát triển các hình thức ĐTTT giúp nâng cao hiệu quả đào tạo.

Vy

CHƯƠNG 3

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC SỬ DỤNG CÁC HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 11. Hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến

Hệ thống phần mềm ĐTTT bao gồm:

1. Cổng thông tin điện tử ĐTTT: <https://online.hcmute.edu.vn>
2. Hệ thống thư điện tử (Email) của trường cấp.
3. Hệ thống quản lý học tập, quản lý nội dung học tập sử dụng cho hệ đào tạo chính quy và VL VH: là Moodle có địa chỉ tại <https://utexlms.hcmute.edu.vn> (gọi tắt là hệ thống phần mềm UTEXLMS) và <https://lms.hcmute.edu.vn> (Gọi tắt là hệ thống phần mềm LMS).
4. Kho học liệu ĐTTT: <https://thuvienso.hcmute.edu.vn> (Gọi tắt là hệ thống phần mềm thư viện số)
5. Phần mềm tổ chức ĐTTT đồng bộ là Google Meet có bản quyền.

Điều 12. Quản lý, vận hành, khai thác cổng thông tin đào tạo trực tuyến

1. Cổng thông tin ĐTTT do Phòng Đào tạo quản lý, vận hành. Cổng thông tin ĐTTT cần có chức năng tối thiểu sau đây:
 - a) Quản lý danh sách người dạy, người học;
 - b) Đăng tải và lưu trữ kết quả học tập (bảng điểm);
 - c) Xếp thời khóa biểu, báo bù – báo nghỉ;
 - d) Nhắn tin giữa người dạy, người học;
 - đ) Đăng tải bản điện tử của thông báo, thông tin liên quan đến đào tạo.
2. Các đơn vị khác tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao tài khoản sử dụng với các quyền khác nhau do đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT cung cấp.
3. Nguyên tắc khai thác, sử dụng cổng thông tin ĐTTT là bảo mật thông tin cá nhân của người sử dụng.

Điều 13. Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thư điện tử

1. Đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin là đơn vị quản lý và cấp phát địa chỉ Email cho các đơn vị, Viên chức Người lao động và người học của trường.
2. Hệ thống Email của trường dựa trên nền tảng Mail của Google Workspace:
 - Cấp cho Viên chức Người lao động có tên miền: @hcmute.edu.vn
 - Cấp cho Người học có tên miền: @student.hcmute.edu.vn
3. Chức năng của hệ thống Email nhằm mục đích phục vụ cho các hoạt động trao đổi thông tin thư từ điện tử trong lĩnh vực giáo dục phục vụ quản lý, giảng dạy và học tập.

Các tính năng kỹ thuật của hệ thống Mail của Google Workspace, ngoài chức năng thư điện tử Email, còn có các chức năng khác như Driver, Tài liệu, Bảng tính, Trang trình bày, Tạo lịch làm việc, Google Meet, Tạo danh bạ, Cloud Search, Chat trò chuyện và nhiều

chức năng khác.

4. Việc sử dụng, khai thác hệ thống thư điện tử được thực hiện theo các quy định, quy chế hiện hành của nhà trường.

Điều 14. Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống phần mềm quản lý học tập và quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống phần mềm quản lý học tập và quản lý nội dung học tập do đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT vận hành.

2. Hệ thống quản lý học tập, quản lý nội dung học tập cần có chức năng tối thiểu sau đây:

a) Giúp người dạy lên kế hoạch ĐTTT không đồng bộ, chuyển tải học liệu tới người học, giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; theo dõi và hỗ trợ người học khai thác nội dung học tập; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học.

b) Cho phép người học truy cập, khai thác nội dung học tập; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của người dạy; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với người dạy và người học khác trong cùng không gian học tập.

c) Cho phép cơ sở đào tạo quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của người học và các hoạt động của người dạy; ghi nhận một cách trung thực, chính xác quá trình học tập của từng người học; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý giáo dục.

d) Cho phép người dạy thiết kế nội dung học tập, học liệu ĐTTT.

3. Các đơn vị khác được đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT giao tài khoản sử dụng với các quyền phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

4. Nguyên tắc vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống phần mềm là:

a) Đảm bảo vận hành thông suốt, liên tục và ổn định;

b) Đảm bảo an toàn thông tin cá nhân của người sử dụng;

c) Lưu trữ và đăng tải thông tin, tư liệu phải đảm bảo theo quy định về sở hữu trí tuệ, bảo mật dữ liệu;

d) Có triển khai, thực hiện kế hoạch theo dõi, cập nhật và bảo trì thường xuyên phần mềm;

đ) Người sử dụng chỉ được sử dụng phần mềm trong nội dung đã được tập huấn, hướng dẫn sử dụng.

Điều 15. Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống phần mềm thư viện số

1. Quản lý và vận hành hệ thống phần mềm thư viện số

Hệ thống phần mềm thư viện số do Thư viện chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo trì, cập nhật và nâng cấp để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của người dùng.

2. Chức năng tối thiểu của hệ thống phần mềm thư viện số gồm:

- a) Quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu số;
- b) Tìm kiếm và tra cứu thông tin;
- c) Quản lý tài khoản người dùng;
- d) Truy cập từ xa;
- đ) Mượn và trả tài liệu trực tuyến;
- e) Báo cáo và thống kê số liệu về tài liệu truy cập, mượn trả và sử dụng;
- g) Đảm bảo an toàn thông tin người dùng và tài liệu số thông qua các biện pháp bảo mật.

3. Các đơn vị khác được Thư viện giao tài khoản sử dụng với các quyền phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

4. Nguyên tắc vận hành, khai thác, sử dụng thư viện số là:

- a) Việc sử dụng phải phục vụ đúng mục đích học thuật và nghiên cứu;
- b) Người dùng phải bảo mật thông tin tài khoản và tuân thủ quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với tài liệu số;
- c) Quyền truy cập được phân cấp theo vai trò người dùng. Một số tài liệu chỉ được truy cập bởi các nhóm đối tượng cụ thể;
- d) Thư viện số được liên tục cập nhật. Người dạy có thể đề xuất bổ sung tài liệu;
- đ) Hệ thống đảm bảo bảo mật thông tin người dùng và ngăn chặn xâm nhập trái phép;
- e) Người dùng phải sử dụng tài nguyên thư viện đúng cách, không làm gián đoạn hoạt động hệ thống;
- g) Thư viện cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật thông qua hệ thống hỗ trợ trực tuyến.

Điều 16. Hạ tầng và an toàn thông tin đối với hệ thống đào tạo trực tuyến

1. Hạ tầng máy chủ và kết nối Internet của hệ thống phần mềm ĐTTT do đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin phụ trách.

2. Các đơn vị khác được đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin cấp tài khoản sử dụng với các quyền phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

3. Nguyên tắc vận hành, khai thác, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin dành cho hệ thống ĐTTT là:

- a) Hạ tầng của hệ thống ĐTTT phải đáp ứng các nhu cầu về quản lý, khai thác sử dụng cho các hoạt động ĐTTT; đảm bảo đủ băng thông; đủ năng lực máy chủ; đáp ứng các điều kiện về an toàn thông tin theo quy định;
- b) Có triển khai, thực hiện kế hoạch bảo mật, sao lưu, bảo trì, bảo dưỡng để hệ thống được vận hành thông suốt, liên tục đảm bảo quá trình dạy và học trực tuyến;
- c) Đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin cần phối hợp với đơn vị triển khai, vận hành phần mềm để hệ thống công nghệ thông tin được khai thác tối ưu, hiệu quả.

CHƯƠNG 4

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 17. Người dạy phụ trách lớp học theo hình thức đào tạo trực tuyến

Người dạy tham gia ĐTTT phải nắm vững phương pháp và kỹ năng ĐTTT; có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của người học qua hình thức ĐTTT; sử dụng thành thạo phần mềm tổ chức ĐTTT và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ ĐTTT.

Điều 18. Đội ngũ kỹ thuật quản trị, vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến

Đội ngũ kỹ thuật quản trị, vận hành hệ thống ĐTTT phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến hệ thống phần mềm ĐTTT của Trường; có kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn, liên tục 24/24.

Điều 19. Đội ngũ thiết kế và sản xuất học liệu đào tạo trực tuyến

Đội ngũ thiết kế và sản xuất học liệu ĐTTT phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu; sử dụng thành thạo các công cụ để tổ chức thiết kế, phối hợp với người dạy, bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu phục vụ ĐTTT của Trường.

CHƯƠNG 5

HỌC LIỆU ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 20. Công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến UTE_xMOOC

1. Công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học UTE_xMOOC phải được tổ chức liên tục hằng năm.
2. Việc lựa chọn xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học UTE_xMOOC trên cơ sở đề xuất của đơn vị quản lý chuyên môn, đơn vị tổ chức đào tạo, và được Nhà trường phê duyệt.
3. Người dạy tham gia xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học UTE_xMOOC được tập huấn, hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện.

Điều 21. Xây dựng đề cương chi tiết môn học/học phần cho khóa học UTE_xMOOC

Xây dựng đề cương chi tiết (ĐCCT) của học phần cho khóa học UTE_xMOOC trên nguyên tắc:

1. Đúng theo quy định chung của Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng ĐCCT học phần.
 2. Có thành lập hội đồng/tổ chuyên môn xây dựng.
 3. Có tổ chức phản biện hoặc lấy ý kiến phản biện, góp ý về ĐCCT.
 4. Phê duyệt và ban hành ĐCCT theo quy định.
- 

Điều 22. Yêu cầu đối với học liệu ĐTTT

1. Nội dung của học liệu ĐTTT phải bám sát ĐCCT và CTĐT, có tính sư phạm, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.
2. Nội dung của học liệu ĐTTT phải tuân thủ các quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo mật, an toàn và an ninh mạng hiện hành theo Điều 4 của Quy chế này.
3. Học liệu ĐTTT phải được tổ chức thẩm định trước khi đưa vào sử dụng theo quy định.
4. Học liệu ĐTTT được đánh giá hiệu quả thông qua hình thức khảo sát người học sau khi kết thúc học phần theo quy định.
5. Học liệu ĐTTT được cập nhật thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng học liệu.

Điều 23. Yêu cầu đối với khoá học UTExMOOC

1. Nội dung giảng dạy trực tuyến của các học phần do người dạy xây dựng, được thể hiện trong ĐCCT học phần và phải bám sát ĐCCT học phần đã được phê duyệt.
2. Nội dung của học phần được giảng dạy trực tuyến và giảng dạy trực tiếp là như nhau.
3. Nội dung ĐTTT phải tuân thủ các quy định về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo mật, an toàn và an ninh mạng hiện hành theo Điều 4 của Quy chế này.
4. Gói sản phẩm học liệu ĐTTT cho khoá học UTExMOOC bao gồm các mục sau:
 - (1) ĐCCT và kế hoạch học tập của khoá học;
 - (2) Kịch bản dạy học;
 - (3) Bộ bản trình chiếu (slide) bài giảng toàn bộ nội dung khoá học theo ĐCCT;
 - (4) Bộ phim (video) bài giảng của người dạy cho toàn bộ nội dung học trực tuyến của khoá học;
 - (5) Bộ học liệu ĐTTT cho toàn bộ khoá học theo nguyên tắc nếu có thiết kế hoạt động học tập, đánh giá quá trình, cuối kỳ thì phải có tư liệu số cho hoạt động đó, bao gồm:
 - (6) Bộ tư liệu dạng đọc;
 - (7) Bộ tư liệu dạng phim (video) thuyết minh, trình bày, giải thích;
 - (8) Bộ học liệu cho người học tự rèn luyện: Câu hỏi trả lời cá nhân, câu hỏi thảo luận nhóm, bài tập trắc nghiệm, bài tập tự luận;
 - (9) Bộ học liệu đánh giá quá trình, đánh giá cuối kỳ: Bộ câu hỏi, bài tập, bộ đề kiểm tra quá trình, bộ đề tiểu luận, bộ đề dự án, bộ đề báo cáo – thuyết trình;
 - (10) Bộ tài liệu học tập, tài liệu tham khảo được số hoá (tài liệu dạng PDF, video, đường link của video bài giảng, đường link tài liệu tham khảo), nếu có;
 - (11) Bộ công cụ số hỗ trợ học tập (dữ liệu mẫu, thí nghiệm số, mô phỏng thực tại ảo (Virtual reality - VR), bộ phần mềm, ứng dụng (Appication - App) kèm theo khoá học UTExMOOC, nếu có.

5. Học liệu ĐTTT cho khóa học UTExMOOC phải được tổ chức biên soạn trên cơ sở dùng chung: Một hoặc nhiều người dạy được giao phụ trách học phần thực hiện xây dựng khóa học UTExMOOC.

6. Học liệu ĐTTT cho khóa học UTExMOOC phải được thẩm định và phê duyệt theo qui định trước khi đưa vào vận hành, sử dụng.

7. Học liệu ĐTTT cho khóa học UTExMOOC phải được khảo sát, đánh giá chất lượng thường xuyên để phục vụ cho công tác cải tiến liên tục, nhằm nâng cao chất lượng khóa học và công tác dạy học số.

CHƯƠNG 6

LƯU TRỮ, GIÁM SÁT, KIỂM TRA, THANH TRA, BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả ĐTTT

1. Hồ sơ đánh giá kết quả ĐTTT gồm đề kiểm tra quá trình, đáp án, bài kiểm tra quá trình, bảng điểm quá trình thành phần, bảng điểm quá trình, đề thi, đáp án, bài thi, bảng điểm cuối kỳ và các tài liệu liên quan khác.

a) Bài kiểm tra/bài thi dạng bản giấy: Áp dụng đối với hình thức đánh giá làm bài trên giấy. Hồ sơ này sẽ được lưu trữ theo quy định hiện hành của Trường ĐHSPKT.

b) Bài kiểm tra/bài thi dạng tập tin điện tử (e-file): Áp dụng đối với hình thức đánh giá làm bài trên máy vi tính. Hồ sơ sẽ được lưu trữ trong các thiết bị lưu trữ dữ liệu và hệ thống quản lý học tập trực tuyến. Đảm bảo lưu trữ đầy đủ, tính an toàn, bảo mật và dễ dàng truy xuất.

2. Trách nhiệm lưu trữ:

a) Người dạy phụ trách lớp học phần có trách nhiệm lưu trữ đề kiểm tra quá trình, đáp án và bài kiểm tra quá trình cùng với bảng điểm quá trình thành phần.

b) Đơn vị quản lý chuyên môn chịu trách nhiệm lưu trữ đề thi, đáp án và bài thi.

c) Đơn vị tổ chức đào tạo chịu trách nhiệm lưu trữ bảng điểm quá trình và bảng điểm cuối kỳ.

3. Thời gian lưu trữ theo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu và Quy định tổ chức đánh giá học phần hiện hành của Trường ĐHSPKT.

Điều 25. Thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Thanh tra Giáo dục:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về ĐTTT của người dạy và các đơn vị quản lý chuyên môn (Khoa/Viện) trong trường;

b) Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm về ĐTTT trình Ban Giám hiệu phê duyệt; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện để báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ban Giám hiệu;

c) Giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến ĐTTT theo thẩm quyền và quy định pháp luật, đồng thời phối hợp với các đơn vị trong trường để đảm bảo thực hiện đúng các quy định và nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến;

d) Phối hợp với Trường các đơn vị quản lý chuyên môn và đơn vị tổ chức đào tạo để giám sát việc thực hiện giảng dạy trực tuyến; đề xuất các biện pháp cải tiến quy định về ĐTTT nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trực tuyến;

2. Trường các đơn vị quản lý chuyên môn và đơn vị tổ chức đào tạo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này và việc giảng dạy trực tuyến của các học phần do đơn vị quản lý theo kế hoạch hàng năm của đơn vị.

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các đơn vị quản lý chuyên môn và các phòng chức năng có liên quan thực hiện ĐTTT phải công bố kế hoạch đào tạo chính thức của học kỳ đến các đối tượng có liên quan.

2. Các đơn vị quản lý chuyên môn và các phòng chức năng có liên quan cần thực hiện đánh giá và báo cáo về hệ thống ĐTTT, mức độ triển khai, cùng những khó khăn và thuận lợi trong quá trình triển khai và tổ chức ĐTTT.

3. Đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin có trách nhiệm báo cáo về việc cập nhật và phát triển công nghệ, những khó khăn và vướng mắc trong quá trình triển khai tổ chức ĐTTT, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng ĐTTT để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái

vet

phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi chiếm đoạt tài khoản đăng nhập của người khác; lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống ĐTTT dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của người dạy hoặc lãnh đạo đơn vị đào tạo.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của Trường ĐH SPKT hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 28. Quyền và trách nhiệm của Trường

1. Xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý học tập trực tuyến nhằm hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giảng dạy và học tập trực tuyến.

2. Phát triển và cập nhật các chương trình đào tạo và học liệu ĐTTT để đảm bảo chất lượng giảng dạy, đáp ứng nhu cầu học tập của người học trực tuyến.

3. Thiết lập các tiêu chuẩn và quy trình nhằm đảm bảo chất lượng ĐTTT, thông qua việc đánh giá và cải tiến liên tục các hoạt động giảng dạy và học tập.

4. Cung cấp các khóa bồi dưỡng và hỗ trợ kỹ thuật cho người dạy và người học để sử dụng hiệu quả các công cụ và phương pháp dạy học trực tuyến.

5. Đảm bảo việc quản lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dạy và người học trên hệ thống trực tuyến, tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin.

6. Tổ chức thanh tra và kiểm tra các hoạt động ĐTTT để đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao chất lượng ĐTTT.

Điều 29. Quyền và trách nhiệm của người dạy

1. Được hỗ trợ kinh phí xây dựng, biên soạn học liệu ĐTTT và các sản phẩm khác theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

2. Được bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng, học liệu ĐTTT; kỹ năng, phương pháp dạy học, tổ chức thi, kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ tiến bộ của người học và đánh giá học phần qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy.

3. Được tính giờ giảng trực tuyến theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường ĐH SPKT.

4. Thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến, thực hiện và đảm bảo hoạt động kiểm tra, đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trường ĐH SPKT.

Vy

5. Tham gia xây dựng ĐCCT học phần; xây dựng bài giảng điện tử; tham gia quy trình sản xuất học liệu ĐTTT tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống, thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến.

6. Tự bảo vệ tài khoản cá nhân và chịu trách nhiệm về nội dung, kiến thức, bản quyền của bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT, các diễn đàn trao đổi. Cung cấp bài giảng cho người học theo kế hoạch giảng dạy trực tuyến.

7. Phản hồi kịp thời những thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn trao đổi khi người học đặt câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn phát sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.

8. Có thể giao cho trợ giảng dạy tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi trong năng lực phù hợp.

Điều 30. Quyền và trách nhiệm của trợ giảng

1. Được hưởng các quyền lợi và ưu đãi do Trường quy định đối với trợ giảng, bao gồm các chế độ bồi dưỡng, tính giờ chuẩn giảng dạy theo năm học, và thù lao theo quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường ĐH SPKT.

2. Được ưu tiên tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của hình thức ĐTTT.

3. Được ưu tiên sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác ĐTTT; được hỗ trợ và tạo điều kiện để áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học trực tuyến trong điều kiện của Khoa/Viện và phù hợp với hình thức ĐTTT.

4. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy chế, quy định của Khoa/Viện, cùng với các hướng dẫn bảo đảm chất lượng đào tạo hiện hành của Trường ĐHSPT.

5. Tự bảo vệ tài khoản cá nhân và chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống, bao gồm nội dung, kiến thức, và bản quyền.

6. Hỗ trợ người dạy thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy: hỗ trợ, tư vấn cho người học, cung cấp các thông tin liên quan đến lớp học, giải đáp thắc mắc của người học liên quan đến vấn đề kỹ thuật, nhắc nhở người học về các thời hạn hoàn thành nhiệm vụ học tập, và kiểm soát các thông tin người học đưa lên hệ thống ĐTTT.

7. Kiểm tra, giám sát, và khuyến khích việc tham gia học tập của người học trực tuyến.

Điều 31. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Được cung cấp và tiếp cận các nguồn tài liệu học tập của học phần, đồng thời được giải đáp thắc mắc trong quá trình tham gia học tập hoặc tại các diễn đàn trao đổi trực tuyến.

2. Có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng. Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa. Nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc và trái với quy định pháp luật của Việt Nam.

3. Tham gia học tập và truy cập bằng địa chỉ Email do trường cấp và sử dụng họ và tên đúng với danh sách lớp học trực tuyến.

4. Phải tự bảo vệ tài khoản đăng nhập của mình, tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản đăng nhập của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

5. Phải tuân thủ các quy định lớp học phần trong ĐTTT, quy tắc ứng xử trên mạng đối với người dạy, trợ giảng, và hoàn thành các nhiệm vụ do người dạy giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định.

6. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường ĐH SPKT. Trong trường hợp vi phạm, sẽ tùy mức độ mà xử lý theo quy định hiện hành.

7. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, và môi trường giáo dục.

Điều 32. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị chức năng

1. Các đơn vị quản lý chuyên môn

a) Mỗi học kỳ, dựa trên các khóa học trực tuyến đã được Nhà trường thẩm định và phê duyệt, đề xuất đơn vị tổ chức đào tạo mở các học phần cho người học đăng ký.

b) Phối hợp với đơn vị tổ chức đào tạo và đơn vị quản lý hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến trong công tác xây dựng và thẩm định học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến UTExMOOC.

c) Cử người dạy tham gia công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến UTExMOOC.

2. Đơn vị tổ chức đào tạo

a) Dựa trên đề xuất của đơn vị quản lý chuyên môn để mở các lớp học phần cho người học lựa chọn đăng ký trên trang <https://online.hcmute.edu.vn/> của trường (mỗi lớp học phần tối thiểu 20 người học cho hệ đào tạo đại học chính quy và 10 người học cho hệ VLVH), trường hợp đặc biệt do Ban chủ nhiệm Khoa đề xuất Ban Giám hiệu quyết định;

b) Chuyển giao dữ liệu của các lớp học phần đã mở cho đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT để phối hợp tạo lập và vận hành các lớp học trực tuyến;

c) Chuyển giao dữ liệu của các lớp học phần đã mở cho đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT để phối hợp tạo lập các phòng học trực tuyến;

d) Cung cấp dữ liệu đào tạo của các lớp học trực tuyến cho các đơn vị khác theo quy định.

Vu

3. Đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT

- a) Khai thác trang thiết bị, con người được Nhà trường giao để hỗ trợ người dạy tạo các học liệu ĐTTT, xây dựng khóa học trực tuyến UTeXMOOC;
- b) Cùng với Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch biên soạn học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến;
- c) Cùng với Phòng Đào tạo tổ chức đánh giá, thẩm định, nghiệm thu và đề xuất Nhà trường phê duyệt danh sách các khóa học trực tuyến, học liệu ĐTTT đạt yêu cầu chất lượng;
- d) Truy vấn dữ liệu tương tác dạy học, kết quả đào tạo để tạo lập các báo cáo theo yêu cầu của Nhà trường;
- đ) Tổ chức khai thác, hướng dẫn sử dụng, tháo gỡ vướng mắc sử dụng cho các đơn vị, người dạy, người học đối với các phần mềm được Nhà trường giao quản lý và vận hành;
- e) Tư vấn và đề xuất với Ban Giám hiệu về xây dựng và triển khai các hệ thống phần mềm hỗ trợ học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến;
- g) Phát triển và chuyển giao các sản phẩm phần mềm ứng dụng nhằm nâng cao hiệu quả công việc liên quan đến học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến;
- h) Bảo trì và nâng cấp hệ thống các website/phần mềm liên quan đến ĐTTT, đảm bảo tính liên tục và ổn định;
- i) Hướng dẫn sử dụng, quản trị hệ thống đào tạo trực tuyến, đảm bảo hoạt động hiệu quả và đáp ứng nhu cầu giảng dạy trực tuyến;
- k) Phối hợp với các đơn vị trong trường để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến theo phân công của Ban Giám hiệu.

4. Đơn vị quản lý hạ tầng công nghệ thông tin chịu trách nhiệm bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm được Nhà trường giao quản lý và vận hành.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kinh phí phục vụ ĐTTT.

6. Phòng Thanh tra – pháp chế phối hợp cùng với phòng Đào tạo/Phòng Hợp tác và phát triển đào tạo, Trung tâm Dạy học số, Ban chủ nhiệm Khoa/Viện để kiểm tra, giám sát các nội dung, hoạt động giảng dạy trực tuyến của người dạy.

7. Phòng Tuyển sinh & Công tác sinh viên và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu các trường hợp lợi dụng ĐTTT để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng internet.

8. Thư viện chịu trách nhiệm cung cấp và quản lý việc tiếp cận tài liệu thuộc kho học liệu ĐTTT theo quy định tại Điều 11. Thư viện phối hợp với Trung tâm Dạy học số, Phòng Đào tạo, Phòng Hợp tác và phát triển đào tạo, Khoa, Viện trong việc thực hiện và

Veg

thanh lý hợp đồng liên quan đến học liệu ĐTTT.

9. Phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng cho người dạy phương pháp, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến; tham mưu Hiệu trưởng về khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến.

10. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTT để thực hiện công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến UTEExMOOC bao gồm:

a) Phòng Đào tạo, Phòng Hợp tác và phát triển đào tạo: Cung cấp dữ liệu đào tạo liên quan đến nhu cầu xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến UTEExMOOC.

b) Các đơn vị quản lý chuyên môn: Cung cấp ĐCCT môn học của khóa học trực tuyến, và cử người dạy tham gia xây dựng học liệu ĐTTT của khóa học trực tuyến.

c) Phòng Kế hoạch – Tài chính: Phối hợp thực hiện công tác thanh, quyết toán kinh phí theo quy định theo nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ về xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến.

d) Phòng Tổ chức - Hành chính: Phối hợp thực hiện công tác đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động cuối năm liên quan đến xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến.

đ) Đơn vị quản lý hệ thống phần mềm ĐTTT cung cấp tài khoản sử dụng có đầy đủ quyền truy cập, tạo lập, lưu trữ và trích xuất dữ liệu cần thiết để thực hiện các công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến.

e) Các đơn vị khác phối hợp theo sự chỉ đạo của Nhà trường khi cần thiết.

11. Các đơn vị và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc cụ thể khi được yêu cầu.

a) Lập kế hoạch thực hiện công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến hằng năm.

b) Ban hành các hướng dẫn liên quan đến công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến: Quy trình xây dựng học liệu ĐTTT; quy trình xây dựng khóa học trực tuyến; quy trình nghiệm thu học liệu ĐTTT, khóa học trực tuyến.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch.

d) Thu thập dữ liệu và viết các báo cáo liên quan đến công tác xây dựng học liệu ĐTTT và khóa học trực tuyến.

CHƯƠNG 8

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này theo đúng quy định của pháp luật và của Trường ĐHSPKT.
2. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến viên chức, người lao động và người học để thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.
3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề mới phát sinh hoặc cần cập nhật các văn bản mới của cấp trên, lãnh đạo đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm gửi báo cáo và đề xuất gửi Phòng Đào tạo tổng hợp và trình Ban Giám hiệu để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế.
4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì việc thực hiện và áp dụng sẽ theo các điều chỉnh của văn bản đó.

